

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẬC: Đại học

KHOA: Tâm lý - Giáo dục

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Công tác xã hội (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
6	311099 2	Thống kê thực hành	2	2	0		
7	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
8	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
9	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
10	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
11	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
12	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
13	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
14	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
15	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		Tổng	23	22	1		
		Học phần tự chọn					
16	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
17	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
18	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
19	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
20	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
		Tổng	10	10	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	33	32	1		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
21	320105 3	Tâm lý học đại cương	3	3	0	212003 0	
22	320005 2	Giáo dục học đại cương	3	3	0	320105 3	
23	317240 3	Xã hội học đại cương	3	3	0		
24	320109 3	Tâm lý học xã hội	3	3	0	320105 3	
25	320151 3	Tâm lý học phát triển	4	4	0	320105 3	
26	320054 2	Tâm lý học tệ nạn xã hội	2	2	0	320105 3	
27	320185 3	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	3	0	320105 3	
28	320186 3	Phương pháp luận NCKH trong công tác xã hội	1	1	0		
29	320141 3	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	3	3	0	320186 3	
30	320184 3	Giới và phát triển	3	3	0		
31	320188 3	Sức khỏe cộng đồng	3	3	0		
32	320167 3	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	3	3	0		
33	320179 3	Chính sách xã hội	3	3	0		
34	320155 3	Tham vấn tâm lý 1	2	2	0		
35	320156 3	Tham vấn tâm lý 2	2	0	2	320155 3	
36	320121 3	Nhập môn công tác xã hội	3	3	0		
37	320169 3	Công tác xã hội trong trường học	3	3	0	320121 3	
38	320177 3	Công tác xã hội với trẻ em	3	3	0	320121 3	
39	320171 3	Công tác xã hội với cá nhân	3	3	0	320121 3	
40	320175 3	Công tác xã hội với nhóm	3	3	0	320121 3	
41	320187 3	Quản trị ngành công tác xã hội	3	3	0		
42	320153 3	Tổ chức và phát triển cộng đồng	3	3	0		
43	320164 3	Xây dựng và quản lý dự án	3	3	0		
44	320157 3	Kiểm huấn công tác xã hội	3	3	0		



TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
45	320013 2	Kỹ năng công tác xã hội	3	3	0		
46	320154 3	Tham quan thực tế công tác xã hội	3	1	2	320013 2	
47	320113 3	Thực hành 1 (Thực hành CTXH với cá nhân)	4	1	3	320171 3	
48	320114 3	Thực hành 2 (Thực hành CTXH với nhóm)	4	1	3	320175 3	
49	320115 3	Thực hành 3 (Thực hành Phát triển cộng đồng)	4	1	3	320153 3	
50	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Tổng	89	73	16		
		Học phần tự chọn					
51	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
52	320172 3	Công tác xã hội với gia đình	3	3	0		
53	320178 3	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	3	3	0		
54	320081 3	Công tác xã hội với dân tộc thiểu số	2	2	0		
55	320083 3	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	2	0		
56	320084 3	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	2	0		
57	320174 3	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	3	3	0		
58	320123 2	Giáo dục kỹ năng sống	3	3	0		
59	320128 2	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	2	0	2	320123 2	
60	320142 3	Thực hành công tác Đoàn-Hội trong phát triển cộng đồng	3	1	2		
61	320181 3	Đô thị hóa và các vấn đề xã hội	2	2	0		
62	320173 3	Công tác xã hội với người nghèo	3	3	0		
63	320176 3	Công tác xã hội với phụ nữ	2	2	0		
64	320194 3	Truyền thông trong công tác xã hội	2	2	0		
65	320076 3	Công tác xã hội trong bệnh viện	2	2	0		
66	320170 3	Công tác xã hội trong trường hợp khẩn cấp	2	2	0		
67	320119 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
		Tổng	44	33	11		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	133	106	27		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA			135				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			112				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 23/54 tín chỉ)			24				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Trâm Anh

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

BẬC: Đại học

KHOA: Tâm lý - Giáo dục

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

NGÀNH ĐÀO TẠO : Công tác xã hội (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
	317240 3	Xã hội học đại cương	3	3	0		
	320105 3	Tâm lý học đại cương	3	3	0	212003 0	
	311099 2	Thống kê thực hành	2	2	0		
	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			17	16	1		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
	320005 2	Giáo dục học đại cương	3	3	0	320105 3	
	320109 3	Tâm lý học xã hội	3	3	0	320105 3	
	320121 3	Nhập môn công tác xã hội	3	3	0		
	Học phần tự chọn:						
	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			20	20	0		
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
	320151 3	Tâm lý học phát triển	4	4	0	320105 3	
	320185 3	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	3	0	320105 3	
	320167 3	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	3	3	0		
	320186 3	Phương pháp luận NCKH trong công tác xã hội	1	1	0		
	320155 3	Tham vấn tâm lý 1	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			22	22	0		
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
	320013 2	Kỹ năng công tác xã hội	3	3	0		
	320156 3	Tham vấn tâm lý 2	2	0	2	320155 3	
	320171 3	Công tác xã hội với cá nhân	3	3	0	320121 3	
	320113 3	Thực hành 1 (Thực hành CTXH với cá nhân)	4	1	3	320171 3	
	320154 3	Tham quan thực tế công tác xã hội	3	1	2	320013 2	
	Học phần tự chọn:						
	320172 3	Công tác xã hội với gia đình	3	3	0		
	320142 3	Thực hành công tác Đoàn-Hội trong phát triển cộng đồng	3	1	2		
	320176 3	Công tác xã hội với phụ nữ	2	2	0		
	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			26	17	9		
5	320054 2	Tâm lý học tệ nạn xã hội	2	2	0	320105 3	
	320141 3	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	3	3	0	320186 3	
	320179 3	Chính sách xã hội	3	3	0		
	320169 3	Công tác xã hội trong trường học	3	3	0	320121 3	
	320175 3	Công tác xã hội với nhóm	3	3	0	320121 3	
	320114 3	Thực hành 2 (Thực hành CTXH với nhóm)	4	1	3	320175 3	
	Học phần tự chọn:						
	320084 3	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	2	0		
	320123 2	Giáo dục kỹ năng sống	3	3	0		
	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	23	20	3		
6	320188 3	Sức khỏe cộng đồng	3	3	0		
	320164 3	Xây dựng và quản lý dự án	3	3	0		
	320153 3	Tổ chức và phát triển cộng đồng	3	3	0		
	320115 3	Thực hành 3 (Thực hành Phát triển cộng đồng)	4	1	3	320153 3	
		Học phần tự chọn:					
	320128 2	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	2	0	2	320123 2	
	320194 3	Truyền thông trong công tác xã hội	2	2	0		
	320173 3	Công tác xã hội với người nghèo	3	3	0		
	320174 3	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	3	3	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	23	18	5		
7	320184 3	Giới và phát triển	3	3	0		
	320177 3	Công tác xã hội với trẻ em	3	3	0	320121 3	
	320157 3	Kiểm huấn công tác xã hội	3	3	0		
	320187 3	Quản trị ngành công tác xã hội	3	3	0		
		Học phần tự chọn:					
	320170 3	Công tác xã hội trong trường hợp khẩn cấp	2	2	0		
	320081 3	Công tác xã hội với dân tộc thiểu số	2	2	0		
	320178 3	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	3	3	0		
	320083 3	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	2	0		
	320181 3	Đô thị hóa và các vấn đề xã hội	2	2	0		
	320076 3	Công tác xã hội trong bệnh viện	2	2	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	25	25	0		
8	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Học phần tự chọn:					
	320119 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	10	0	10		

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Thị Thanh Anh

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

